

THU ƠI LÀ ƠI THU

Nguyễn Minh Nữ

1.

Sau mùa thu 1968, chúng tôi vỡ ổ. Đúng nghĩa là vỡ tan tành cái ổ bạn bè thời trung học. Đoàn Văn Khánh đi lính ở Đồng Tháp, Lê Ôn Vũ vào Không Quân, Vũ Công An Khang đi du học, Lâm Văn Sang tốt nghiệp Sư Phạm về dạy ở Vĩnh Long....Năm sáu năm sau mới gặp lại lúc đũa này lúc đũa khác, tất cả đều già dặn đi và trầm lắng hơn nhiều. Có lần, Sang ôm đàn hát một ca khúc, mà Sang nói là của một người bạn học chung Sư Phạm nay đang đi dạy ở Saigon, ca khúc hồn nhiên sót lại của tuổi học trò, chẳng còn nhớ ca khúc tên gì, tác giả thì chỉ còn nhớ họ Vũ, tên cũng quên rồi, bài hát về Mùa Thu , hay bài hát về cô Thu?

Hôm nay trời vào thu

Trời mặc áo sương mù

Em đi tà lụa phôi

Bay vờn bay trong gió

Anh nghiêng đầu song thưa

Trường về mắt trông chờ

Yêu em và yêu Thu

Nên tập tành anh nói yêu mùa Thu.

Hai hôm rồi nghỉ học

Thư viết làm sao đưa

Thu không mặc áo lụa

Chỉ có áo thu mưa

Thu không mặc áo lụa

Chỉ có áo len sơ

Áo len cho người bệnh

Mặc đỡ rét tương tư.

Tương tư là tương tư

TRường về anh ngẩn ngơ

Bao nhiêu cô học trò

Cười trong mắt vô tư

Thu ơi là ơi thu

Trường về mắt trông chờ

Yêu em và yêu thu

Nên ngàn đời anh nói yêu Mùa Thu.

Lời nhạc quẩn quýt giữa con gái, tà áo lụa và mùa thu, bản nhạc không vui (Tất nhiên rồi) mà lại cũng không buồn, như cánh chim bay chuyền càn, có chút nhí nhảnh và có chút băng khuâng. Bản nhạc lập tức cuốn hút tôi, nghe lại lần nữa và thuộc lòng. Sau 1975, Lâm Văn Sang kết hôn với cô giáo cùng trường rồi vượt biên, bản nhạc vẫn quanh quẩn với tôi và bỗng thành trò chơi khi bắt đầu đoạn điệp khúc bằng tiếng ơ ơ kéo dài

Áo len cho người bệnh

Mặc đỡ rét tương tư.

Ơ.....

Tương tư là tương tư

Trường về anh gần ngõ.

Khi đem ra hát cho nhóm bạn bè Thanh Ca như Bùi Công Bằng, Đinh Việt Hùng, Nguyễn Ngọc Linh, tới đoạn giữa cả nhóm hét lên ...Ơ....Tương tư là tương tư... kỷ niệm và nhớ quá.

2.

Thế rồi cả gần 50 năm sau, có lần một người bạn nhạc sĩ rủ tới nhà chơi uống rượu xem Hoa Cúc vào mùa thu đến trên đất Mỹ.

Cuối tháng 9, qua đầu tháng 10, thời tiết biến chuyển kỳ lạ, mấy ngày trước còn hừng hực nóng, ngồi trong xe như ngồi trong một nồi hầm, bước ra khỏi xe, như chạm vào lò lửa, thế mà tối thì nhiệt độ xuống thấp cả năm bảy độ, ngày hôm sau, xuống nữa, chỉ vài ngày là đã lạnh lạnh hơi thu. Phú rủ tới nhà chào đón những ngày êm mát của đất trời. Khi đã chập tối, phòng khách còn lại khoảng hơn mười người, Phú dạo đàn và hát vài ca khúc về thu như Thu Quyển Rũ của Đoàn Chuẩn Từ Linh, Thu Vàng của Cung Tiến và mời gọi mọi người ngâm thơ hát nhạc chung vui.

Có người ngâm thơ, có người hát nhạc, Phú quay lại tôi mời góp vui. Tôi ngại ngần tìm bài, bỗng dưng như một thói quen gợi nhớ mỗi độ thu về, tôi nhờ Phú tìm tông và điệu nhạc và ngân nga lại một ca khúc không biết tên gì và của một người ...cũng chẳng biết là ai.

Bài hát hát lại hai lần, bỗng nghe có tiếng thổn thức, mới đầu nhẹ nhẹ sau bật thành tiếng khóc từ góc phòng.

Phú sửng sốt, dừng đàn quay lại nhìn người phụ nữ đang dụi mắt ở góc phòng: Chuyện gì vậy chị Thu?

Người phụ nữ tên Thu lắc đầu, đứng dậy rời chỗ ngồi, đi lên lầu. Tôi hỏi Phú:

- Ai vậy?

- Bà chị ruột của mình, mới từ Canada qua chơi.

- Tại sao khóc? Tôi có làm gì xúc phạm không?

Phú lắc đầu, làm gì có, Bà góa chồng đã lâu và hay bị kích động khi nhớ kỷ niệm nào đó, thôi bỏ qua đi, nào chúng ta uống nữa nhe.

Nhưng buổi tiệc đã như lắng xuống chẳng ai còn muốn nói gì thêm, chia tay mà ai cũng buồn, cái buồn mênh mang chẳng biết vì sao lại buồn.

Hôm sau, Phú gọi điện cho tôi mời tới nhà : Chị Thu muốn hỏi anh cái gì đó mà tôi dò hỏi chị không nói. Chị ấy nói rằng nếu không làm anh phiền thì mời anh đến chơi , gặp mặt trước khi chị ấy về Canada.

Tôi đến ngay, trước mặt tôi là một phụ nữ đứng tuổi, tầm thước và rất đẹp dù tuổi tác có làm thêm vài nét nhăn trên khóe mắt, tia nhìn dịu buồn và thân thiện, khi chị đứng dậy bước vào bếp lấy nước trà và đĩa bánh Trung Thu bày ra trên bàn, bước đi thanh thoát và quý phái dù trang phục đơn sơ. Chị nhẹ nhàng mời, Bánh này là do tôi làm, Vợ chồng Phú vẫn cứ thích lối làm bánh dẻo của tôi, nên ép tôi làm cho dịp Trung Thu này, mời anh ăn thử...

Tôi cảm ơn và ngồi xuống chờ đợi, tôi biết những lời nói vừa rồi chỉ để chuẩn bị cho một câu hỏi gì đó, mà câu hỏi chắc chắn liên quan tới tiếng khóc bất ngờ hôm trước và ca khúc tôi hát góp vui bất ngờ. Sau cùng, sau khi đối diện im lặng khoảng năm ba phút. Chị hỏi tôi

- Anh ấy bây giờ ở đâu?

- Anh ấy ...anh ấy nào?

- Người viết ca khúc Về Thu đó.

- Đó là bài Về Thu à? Đây là lần đầu tôi nghe tên bài hát này. Tôi không quen với anh ta. Bài hát là do một người bạn của tôi là Lâm Văn Sang hát cho tôi nghe, tôi thích, nhớ và hát lại. Theo Sang nói tác giả tên Vũ, là bạn cùng học với Sang ở Saigon.

- Học Đại Học Sư Phạm Saigon.

- Đúng rồi, sao chị biết?

- Anh ta không phải tên Vũ mà là họ Vũ, Vũ Đình Tuấn, học Đại học Sư Phạm Saigon ra trường năm 1974 và dạy tại Gò Vấp.

Tôi sửng sốt, thì ra chị quen với Vũ Đình Tuấn?

Chị Thu nâng tách trà, nhấp một chút, bỏ xuống, đưa mắt nhìn ra cửa sổ, nói nhẹ nhàng...

- Tôi là Thu. Tuấn là người miền Bắc di cư vào nam, nhà chỉ có hai mẹ con, Mẹ Tuấn bán trái cây ở chợ Gò Vấp nuôi Tuấn ăn học, cho tới lúc tốt nghiệp Đại Học được may mắn về dạy gần nhà. Chúng tôi đều tha thiết mong chờ ngày hai đứa được sống mãi mãi bên nhau.

Tôi quen Tuấn khi đang học lớp đệ nhị trường Lê Văn Duyệt. Tuấn học năm thứ hai Sư Phạm, mỗi chiều về, trên chiếc xe đạp của Tuấn chúng tôi đã biết thế nào là gió vờn trên má, lá rơi trên tóc, Tuấn dừng xe bên lề công viên hát những ca khúc hồn nhiên và ước hẹn những ngày thiên đường. Nhưng cuộc chiến tranh kết thúc đã không phải là những ngày của hòa bình. Mỗi gia đình rơi vào một hoàn cảnh khác nhau. Hoàn cảnh nào cũng xót xa và hoàn cảnh nào cũng khắc nghiệt.

Trước nhất kể về gia đình Tuấn, Nhà chỉ có hai mẹ con, mà buôn bán nhỏ, Tuấn lại là Giáo Sư trung học, nhưng chỉ vì nhà là một căn nhà mặt tiền vị trí đẹp, họ đã tìm cách kết cho Tuấn một tội trạng vu vơ rồi đuổi không cho Tuấn dạy, và ép hai mẹ con đi kinh tế mới để tịch thu nhà. Giữa lúc ngặt nghèo, Mẹ Tuấn lâm bệnh và đột ngột từ trần. Tuấn bỗng dưng thành vô gia cư, không nghề nghiệp, chao đảo tuyệt vọng, thì gia đình tôi cũng bị đẩy vào tuyệt lộ. Khi không còn tìm được niềm tin vào cuộc sống tương lai cho đám con mới lớn, Cha tôi dắt vợ con tìm đường đi vượt biển.

Tôi chỉ biết khi Ba gọi các con vào căn dặn thu dọn quần áo, 5 giờ sáng sẽ ra xe đi Cà Mau ăn đám cưới. sau đó sẽ đi xa.

Khuya hôm đó, lúc gia đình đã ngủ, tôi lén mở cửa chạy bộ tới nhà thờ Hạnh Thông Tây. Tôi biết Tuấn đi đâu đó ban ngày để tránh né công an, nhưng khuya sẽ về ngủ góc nhà mờ trong khuôn viên nhà thờ....khuya, khuya lắm, trời tháng 11 lạnh buốt, gió rì rào và âm u giữa hai ngôi mộ lớn, tôi có khép mình lại chờ đợi... Cho tới lúc, ngoài đường có tiếng xe xích lô chở hàng hóa bán sớm ở khu chợ bên kia đường, và thắp thoáng đã có người bán hàng lục tục đi qua đi lại. Tuyệt vọng, không chờ được, tôi mới bỏ về nhà.

Tôi đi tìm Tuấn giữa đêm chuẩn bị ra đi đó để làm gì? Tôi không đoán định được. Nếu gặp Tuấn thì sao? Tôi có thể nói với Tuấn lời tạm biệt và hẹn sẽ gặp lại sau này, hay sẽ bỏ tất cả để ở lại với Tuấn rồi không biết sẽ ra sao, hay sao nữa...Nhưng chỉ biết là lòng đầy tiếc nuối, chúng tôi yêu nhau đã bốn năm rồi, chưa bao giờ vượt vòng lễ giáo nhưng đã nguyện trọn đời trao gửi cho nhau. Tuấn mềm mỏng, khiêm cung, nhưng là người tự trọng, quốc biển gia vong đã đẩy anh vào tuyệt lộ nhưng anh cam chịu và tự cố vượt thoát đi lên. Tôi còn quá trẻ và non nớt chưa biết tính cách nào để giữ được nhau trong đời.

Chuyến đi của gia đình tôi quá nhiều bi thảm, ghe hư, biển động, đói khát và bị cướp biển, trên ghe năm sáu chục người, sau chót chỉ còn mười mấy người, Cha mẹ tôi chết mất xác trên biển, tôi thì bị...Tôi chỉ muốn nhảy xuống biển chết theo cha, nhưng nhìn lại còn thằng em trai, Phú lúc đó mới 12 tuổi, bị đánh nằm ngất trên sàn máu trào đầy ngực không biết sống chết ra sao nên không đành lòng tự vận. Lúc đó, người đàn ông bị cướp đá văng xuống biển lại bám được thành ghe trèo lên còn sống sót, Anh ta giúp những người còn lại phục hồi chút xíu và ôm lấy tôi an ủi và thú thật lúc đó, không có anh ta, có lẽ tôi chẳng có bây giờ. Khi lên được đảo, Nam là chỗ dựa duy nhất cho chị em tôi. Nam nói với tôi rằng: Những gì kết được với nhau từ đáy vực, thì sẽ giữ được nhau khi lên đến bến bờ. Anh yêu em vì nghị lực và tình yêu của em dành cho gia đình, nên anh tin rằng nếu anh trở thành người Gia Đình của em, anh cũng sẽ được nhận những tình chung thủy đó. Anh cũng đã mất hết người thân, bây giờ chỉ còn ba chúng ta giữa thế giới mênh mông và xa lạ, em nghĩ thế nào khi chúng ta đến với nhau?

Tôi không thể quên Tuấn, nhưng bây giờ biết Tuấn ở đâu? Chỉ còn Nam với từng cử chỉ chăm sóc, an ủi và sẻ chia. Tôi và Nam lấy nhau khi ở đảo và về định cư ở Mỹ từ năm 1980.

Tôi có với Nam hai người con, người con lớn thú thật tôi không biết chắc có phải con của Nam hay không, nhưng cho đến cuối đời, Nam vẫn dành toàn tâm toàn ý chăm lo gia đình yêu thương vợ con hết lòng, nuôi em Phú ăn học và xây dựng gia đình như người anh ruột, thương yêu hai con đồng đều. Nam mất mấy năm nay rồi. Tôi hiện ở với gia đình con gái ở Canada.

Còn Tuấn, không có tin tức gì đáng tin cậy. Một bạn học của tôi nói rằng có gặp Tuấn ở Mỹ nhưng không trò chuyện được. Một bạn học khác ngày xưa có quen với cả hai đứa thì nói Tuấn ở Việt Nam, đang sống ở miền tây, có gia đình nhưng cũng không bắt được liên lạc. Tôi với Tuấn thật ra cũng chỉ là tình xưa, mỗi người đã có một đời cách biệt. Tôi không có tin tức chính xác nào về Tuấn, và Tuấn có lẽ cũng chẳng có tin tức chính xác nào về tôi.

Hay nếu có mà Tuấn cố tránh tôi, lại càng làm cho tôi tin rằng dấu ấn của nhau vẫn còn trong trái tim mỗi người.

3

Những ngày đầu tháng 10 ở vùng Hoa Thịnh Đốn này hiu hắt gió lạnh, chưa có lá vàng rụng, nhưng đã vàng rục cả chân trời, Ngồi trong phòng khách nhà Phú, nhìn xuống phía chân đồi của vùng Annandale xanh rì cỏ non và lối đi bộ ngoằn ngoèo quanh những thân cây phong già úa, tôi chợt cảm thấy lạnh.

Chị Thu đưa tay mời nước và ăn bánh. Chị nói, anh có thể hát lại cho tôi nghe bài Về Thu đó không? Tôi quay lại nhờ Phú dạo đàn lấy tông và nói:

- Bài này khi tôi biết và hát, thì không biết tên nó là Về Thu, và không biết bài này là ca khúc tình yêu của tác giả nói về người tình tên Thu của mình, bây giờ biết rồi, thì tôi sẽ gọi bài này thành một tên khác đó là “Thu ơi là ơi Thu” và chỉ hát lần này là lần cuối. Từ nay ca khúc này tôi sẽ quên đi, bởi vì nó thuộc về một Người, một người duy nhất, và tôi xin thay mặt một người Bạn của Bạn tôi, hát tặng chị Thu của “Thu ơi là ơi Thu...”

Dường như hát lần này, giọng tôi không còn hồn nhiên như những lần hát trước, và chị Thu cũng không bật khóc như cách đây mấy hôm, mà chỉ thấy mắt chị đỏ hoe.

Khi kể câu chuyện này với một nhạc sĩ trẻ mới quen trên mạng: nhạc sĩ Cung Minh Huân, qua phone, tôi hát cho Huân nghe, và Huân đã ký âm lại bài hát, xin gửi kèm theo đây với lời nhắn: Vũ Đình Tuấn ơi, nếu cơ duyên nào bạn đọc được những dòng chữ này, thì hãy nhớ rằng tình yêu của bạn, ca khúc của bạn vẫn có người còn nhớ dù đã 50 năm nhé.

Nguyễn Minh Nữ.

Virginia, 6/10/2021.

Nguồn: <https://vbmdhk.org/2024/09/01/truyen-van-thi-si-nguyen-minh-nuu/>

www.vietnamvanhien.org



VIỆT NAM VĂN HIẾN

www.vietnamvanhien.info



TỦ SÁCH VĂN HIẾN ONLINE VỚI HƠN 11000 TÁC PHẨM